

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **19** /2019/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày **25** tháng **11** năm 2019

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

Giờ Ngày **01/01**.....

Kính chuyển: **TTT**.....

THÔNG TƯ

Quy hoạch băng tần 694-806 MHz

cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: ...**S**.....

Ngày: **08/01/2020**

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư Quy hoạch băng tần 694-806 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam.

QUY ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này được áp dụng để triển khai các hệ thống thông tin di động theo tiêu chuẩn IMT-Advanced¹ và các phiên bản tiếp theo.

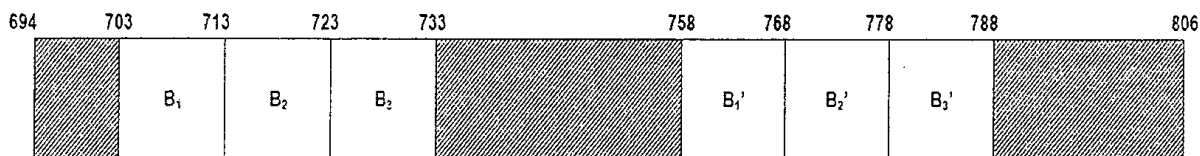
2. Đối tượng áp dụng:

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng thiết bị vô tuyến điện tại Việt Nam.

¹ International Mobile Telecommunications - Advanced

Điều 2. Băng tần 694-806 MHz được quy hoạch như sau:

1. Đoạn băng tần 703-733 MHz và 758-788 MHz được phân chia như sau:



a) Đoạn băng tần 703-733 MHz được dành làm băng tần đường lên, phân chia thành 03 khối là B₁, B₂ và B₃, mỗi khối có độ rộng 10 MHz.

b) Đoạn băng tần 758-788 MHz được dành làm băng tần đường xuống, phân chia thành 03 khối là B₁', B₂' và B₃', mỗi khối có độ rộng 10 MHz.

c) Doanh nghiệp được xem xét cấp phép không quá 01 khối trong tổng số 03 khối song công phân chia theo tần số (FDD) là B₁-B₁', B₂-B₂', B₃-B₃' và được sử dụng theo quy định trong giấy phép sử dụng băng tần.

2. Đoạn băng tần 694-703 MHz được dành làm băng tần bảo vệ.

3. Đoạn băng tần 733-758 MHz và 788-806 MHz: Các hệ thống vô tuyến chuyên dùng hiện đang tạm thời hoạt động trong các đoạn băng tần này phải có kế hoạch chuyển đổi tần số để giải phóng băng tần, không được triển khai mới hệ thống vô tuyến chuyên dùng trong các đoạn băng tần này.

4. Khi sử dụng đoạn băng tần 786-788 MHz, để không gây nhiễu có hại cho hệ thống vô tuyến chuyên dùng hiện đang tạm thời hoạt động trong đoạn băng tần này tại một số khu vực, doanh nghiệp phải bảo đảm mức cường độ điện trường không vượt quá 42 dB μ V/m/3MHz đo ở độ cao 10 mét từ mặt đất; trong trường hợp nhiễu có hại xảy ra, doanh nghiệp phải tiếp tục thực hiện các giải pháp để xử lý hết nhiễu theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện).

Điều 3. Thực hiện Quy hoạch:

1. Các tổ chức, cá nhân không được sử dụng mới và triển khai thêm các thiết bị vô tuyến điện không phải là IMT-Advanced và các phiên bản tiếp theo trong băng tần 694-806 MHz.

2. Các doanh nghiệp triển khai hệ thống thông tin di động IMT-Advanced và các phiên bản tiếp theo trong băng tần 694-806 MHz có trách nhiệm phối hợp với nhau trong việc sử dụng tần số vô tuyến điện và áp dụng các biện pháp phòng tránh nhiễu có hại.

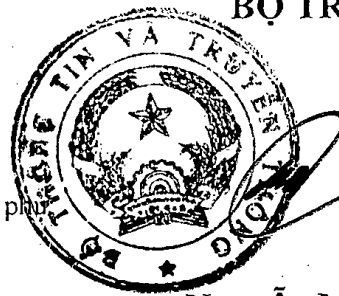
Điều 4. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~16~~ tháng ~~02~~ năm 2020.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Tàn số vô tuyến điện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tàn số vô tuyến điện) để xem xét, giải quyết. / *TH*

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị trực thuộc, Công Thông tin điện tử Bộ;
- Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Lưu: VT, CTS.250.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng